

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1581 /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024

V/v hoàn thuế hàng nhập khẩu  
phải tái xuất

Kính gửi: Công ty Ô tô Toyota Việt Nam.  
(Phường Phúc Thắng, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 7968/TMV-IED/CV ngày 15/12/2023 của Công ty Ô tô Toyota Việt Nam (Công ty) vướng mắc về việc hoàn thuế hàng nhập khẩu phải tái xuất. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về chính sách thuế

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định: “Người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu nhưng hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu;

...

Hàng hóa quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này được hoàn thuế khi chưa qua sử dụng, gia công, chế biến.”

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ quy định hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu nhưng phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu không phải nộp thuế xuất khẩu bao gồm: “a) Hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất ra nước ngoài bao gồm xuất khẩu trả lại chủ hàng, xuất khẩu hàng hóa đã nhập khẩu ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan để sử dụng trong khu phi thuế quan.

Việc tái xuất hàng hóa phải được thực hiện bởi người nhập khẩu ban đầu hoặc người được người nhập khẩu ban đầu ủy quyền, ủy thác xuất khẩu.

... Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về hàng hóa tái xuất là hàng hóa nhập khẩu trước đây; các thông tin về số, ngày hợp đồng, tên đối tác mua hàng hóa”.

2. Về các văn bản liên quan đến việc xác định “gia công, chế biến đơn giản”

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP quy định về phạm vi điều chỉnh của Thông tư này về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, xuất xứ hàng hóa nhập khẩu.

Căn cứ Điều 9 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP quy định về công đoạn gia công, chế biến đơn giản của quy tắc xuất xứ không ưu đãi:

Căn cứ Điều 1 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định phạm vi điều chỉnh của Thông tư này về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ khoản 5 Điều 14 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính quy định về gia công chế biến đơn giản sau nhập khẩu;

Căn cứ quy định nêu trên, quy định về các công đoạn gia công, chế biến đơn giản tại Điều 9 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP để xác định xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu áp dụng thuế xuất MFN, quy định về gia công, chế biến đơn giản tại khoản 5 Điều 14 Thông tư số 39/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 60/2019/TT-BTC để xác định các khoản điều chỉnh trong trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, không quy định về việc gia công, chế biến để xác định chính sách hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất ra nước ngoài.

Đề nghị Công ty nghiên cứu các quy định về chính sách thuế hiện hành, đối chiếu hồ sơ thực tế của Công ty để thực hiện thủ tục hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Trường hợp có vướng mắc về việc xác định gia công, chế biến để thực hiện chính sách hoàn thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, đề nghị Công ty có văn bản kiến nghị đến Cục Quản lý giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí (Bộ Tài chính) để được hướng dẫn và trả lời vướng mắc theo thẩm quyền.

Tổng cục Hải quan có ý kiến đề Công ty biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTCT. Hoàng Việt Cường (để b/c);
- Cục QLGS CST, phí và lệ phí;
- Cục HQ TP. Hà Nội (để biết);
- Lưu: VT, TXNK-CST (3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



**Đặng Sơn Tùng**